

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 312/2024/HSST.
Ngày: 26/12/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Diệp và bà Lê Thị Kim Xuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 325/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2024/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn C; sinh năm 1975, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 05/12.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết).

Bị cáo chưa có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2024, đến ngày 16/9/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Trần Hồng Q; sinh năm 1973, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Hòa V (đã chết) và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1948.

Bị cáo có vợ là Dương Thị B (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002.

- Tiền án: Ngày 05/01/2022 bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 30.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Bản án số 05/2022/HS-PT. Đến ngày 31/8/2024 đóng tiền phạt và án phí.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/3/2007 bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù treo về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 94/2007/HS-PT. Đã đóng án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2024, đến ngày 16/9/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Nguyễn Phước K**; sinh năm 1979, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.**

Nơi cư trú: **Khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.**

Giới tính: Nam.Nghề nghiệp: Lái xe.Trình độ văn hóa: 12/12.

Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1944.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thành H, sinh năm 1989 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2024, đến ngày 16/9/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Nguyễn Minh S**; sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **ấp X, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai;**

Nơi cư trú: **ấp X, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.**

Giới tính: Nam.Nghề nghiệp: Lái xe.Trình độ văn hóa: 10/12.

Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1960 và Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm 1960.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh D1, sinh năm 1997 và có 01 người con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2024, đến ngày 16/9/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Nguyễn Văn T5**; sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai;**

Nơi cư trú: **ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.**

Giới tính: Nam.Nghề nghiệp: Lái xe.Trình độ văn hóa: 06/12.

Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1948 và bà Hoàng Thị S1, sinh năm 1953

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D2, sinh năm 1994 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2024, đến ngày 16/9/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T5, Trần Hồng Q, Nguyễn Phước K và Nguyễn Minh S làm nghề tài xế, chở công nhân từ huyện L đến Công ty H2 thuộc khu công nghiệp N, huyện N. Vào lúc 07 giờ 50 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2024, sau khi C, T5, Q, K và S chở công nhân đến Công ty H2 thì cả nhóm lên xe ô tô khách 45 chỗ biển số 60B – 029.28 do C quản lý, đỗ cạnh Công ty H2 trên đường T thuộc khu công nghiệp N, huyện N để đánh bạc dưới hình thức Bầu Cua T, được ăn thua bằng tiền. Đến 08 giờ 15 phút, Công an đồn Khu công nghiệp N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hình thức đánh bạc: C sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A21S màu trắng, gắn sim 0977.151.720 để mở ứng dụng “Bầu cua 2024 2025”, bên trong ứng dụng là trò chơi “Bầu cua tôm cá” có 06 con vật gồm: Bầu, cua, cá, tôm, nai, gà và mỗi lượt sẽ có 03 quân xí ngẫu, mỗi quân có 06 mặt và mỗi mặt là một con vật, những người chơi bạc đặt cược các con vật, nếu trên ứng dụng ra những con vật mà người chơi bạc đặt thì thắng và ngược lại, nếu người chơi bạc đặt mà ra hai con hoặc ba con thì tỉ lệ thắng cược được nhân 2 hoặc nhân 3, mỗi lượt đặt tiền từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Samsung A21S màu trắng, gắn sim số 0977.151.720; 01 xe ô tô khách 45 chỗ biển số 60B – 029.28 và số tiền 7.000.000 đồng số tiền trên chiếu bạc.

Xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô khách 45 chỗ biển số 60B – 029.28 là xe của Công ty K1 thuê C làm tài xế, Công ty không biết việc C dùng xe để đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chủ sở hữu.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Nguyễn Văn C mang theo 1.400.000 đồng để đánh bạc. C là cái thắng 900.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc của C số tiền 2.300.000 đồng

Trần Hồng Q mang theo 400.000 đồng để đánh bạc. Q đặt nhiều ván không thắng, không thua. Thu giữ trên chiếu bạc của Quân số tiền 400.000 đồng.

Nguyễn Phước K mang theo 1.900.000 đồng để đánh bạc. Khiêu đặt nhiều ván thua 1.400.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc của K số tiền 500.000 đồng.

Nguyễn Minh S mang theo 1.800.000 đồng để đánh bạc. S đặt nhiều ván thua 1.500.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc của S số tiền 300.000 đồng.

Nguyễn Văn T5 mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc. T5 đặt nhiều ván thắng 2.000.000 đồng. Thu giữ trên chiếu bạc của T5 số tiền 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 317/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Hồng Q, Nguyễn Phước K, Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn T5 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn C số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Trần Hồng Q từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Nguyễn Phước K số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Nguyễn Minh S số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Nguyễn Văn T5 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động Samsung A21S màu trắng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

- Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Hồng Q, Nguyễn Phước K, Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn T5 không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 08 giờ 15 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2024, Nguyễn Văn C, Trần Hồng Q, Nguyễn Phước K, Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn T5 có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi Bầu C1 Tôm Cá với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.000.000 đồng trên xe ô tô khách 45 chỗ biển số 60B – 029.28 do C quản lý, đồ

cạnh Công ty H2 trên đường T thuộc khu công nghiệp N, huyện N thì bị Công an đồn Khu công nghiệp N phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Hồng Q, Nguyễn Phước K, Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn T5 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo hiểu rõ tác hại từ việc đánh bạc trái phép là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác nhưng vì xem thường pháp luật các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, tuy nhiên các bị cáo đã tích cực tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Trong đó, Nguyễn Văn C là người cho phép các con bạc khác đánh bạc tại địa điểm do C quản lý và trực tiếp đứng ra làm cái ăn thua với các con bạc. Trần Hồng Q, Nguyễn Phước K, Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn T5 là những người trực tiếp tham gia đánh bạc. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Hồng Q có nhân thân xấu và đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Phước K, Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn T5 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Phước K, Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn T5 đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Hồng Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha mẹ ruột là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Mặt khác xét các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Phước K, Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn T5 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; thật sự ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo mình và có con nhỏ nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động Samsung A21S màu trắng là công cụ, phương tiện của bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô khách 45 chỗ biển số 60B – 029.28 là xe của Công ty K1 thuê C làm tài xế, Công ty không biết việc C dùng xe để đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hồng Q** phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: **Bị cáo Trần Hồng Q 07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án phạt tù, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 9 năm 2024 đến ngày 16 tháng 9 năm 2024.

2. Căn cứ: Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn C, Nguyễn Phước K, Nguyễn Minh S và Nguyễn Văn T5** phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 25.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Phước K số tiền 20.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Minh S số tiền 20.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Văn T5 số tiền 20.000.000 đồng

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.000.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội theo biên lai thu tiền số 0007374 ngày 26/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A21S màu trắng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Trung